

Số: 12/2020/QĐST- DS

P, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Công ty TNHH Phát triển Nông thôn Nam S- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N, sinh năm 1986, chức vụ: Cán bộ kế toán.

Địa chỉ: Tổ 1, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm H 1, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Bá D có trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH Phát triển Nông thôn Nam S số tiền mua cám chăn nuôi là: 12.510.500đ (Mười hai triệu năm trăm mười nghìn năm trăm đồng).

2.2 Về trả lãi suất: Công ty TNHH Phát triển Nông thôn Nam S không yêu cầu ông D phải trả.

2.3 Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ngày 31/12/2020, Ông Nguyễn Bá D phải thanh toán đủ cho Công ty TNHH Phát triển Nông thôn Nam S số tiền 12.510.500đ (Mười hai triệu năm trăm mười nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận, Công ty TNHH Phát triển Nông thôn Nam S tự nguyện chịu 312.762đ (Ba trăm mười hai nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000373 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Phát triển Nông thôn Nam S 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Sái Đức Trung

